

Số: /BC-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Đề nghị xây dựng Nghị quyết về ban hành quy định nội dung chi, mức chi
các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Để triển khai hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 về khuyến nông (sau đây gọi là Nghị định số 02/2010/NĐ-CP); Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN), Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2012 quy định về nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình nông nghiệp trọng điểm của thành phố. Trong đó, các hoạt động khuyến nông đã chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, giống cây trồng vật nuôi mới... Kết quả từ năm 2013 đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao Trung tâm Khuyến nông triển khai các hoạt động khuyến nông với kết quả đã tổ chức: 95 lớp tập huấn, 529 cuộc tham quan các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trong và ngoài thành phố, 479 cuộc hội thảo, 867 mô hình trình diễn khuyến nông và các hoạt động khuyến nông khác với khoảng 74.028 lượt nông dân tiếp nhận với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 145 tỷ đồng.

Kết quả triển khai các hoạt động khuyến nông đã tác động trực tiếp, tích cực đến người nông dân và đã tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố; Chuyển đổi sản xuất từ đất trồng lúa, mía hiệu quả thấp sang phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của thành phố có giá trị, năng suất, chất lượng cao như rau, hoa cây kiểng, bò sữa; Góp phần nâng cao giá trị gia tăng, nâng cao thu nhập nông hộ. Hiệu quả khi chuyển từ trồng lúa (lợi nhuận bình quân đạt 17 triệu đồng/ha/năm); sang trồng rau các loại (lợi nhuận bình quân đạt 300-600 triệu đồng/ha/năm) gấp 17-35 lần so trồng lúa; sang trồng lan các loại (lợi nhuận bình quân đạt 800-1.000 triệu đồng/ha/năm) gấp 40-50 lần so với trồng lúa; sang nuôi tôm sú (thâm canh, bán thâm canh) lợi nhuận gấp 10-25 lần so với trồng lúa. Khi chuyển từ trồng mía (lợi nhuận bình quân đạt 17,5 triệu đồng/ha/năm) sang trồng mai nguyên liệu (lợi nhuận bình quân đạt 130 triệu đồng/ha/năm) gấp 7-8 lần so với trồng mía. Kết quả trên đã góp phần đến năm

2019 tăng GRDP ngành nông nghiệp ước đạt 8.938 tỷ đồng. Giá trị sản xuất tăng từ 14.308,7 tỷ đồng năm 2013 lên 21.160,9 tỷ đồng năm 2019.

Trong giai đoạn hiện nay, mục tiêu của khuyến nông được Chính phủ, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn xác định là “*Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường thông qua các nội dung, hình thức, phương thức hoạt động khuyến nông. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường khả năng chống chịu thiên tai; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường. Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp*”.

Để khắc phục một số hạn chế tại Nghị định số 02/2010/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN chưa đầy đủ nội dung hoặc một số nội dung chi, mức chi không còn phù hợp với giai đoạn hiện nay; mức chi cho các mô hình trình diễn khuyến nông chủ yếu ở quy mô nhỏ, chưa có sự khác biệt về quy mô mô hình giữa các địa bàn trung du, miền núi, đồng bằng với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khác nhau; ngày 24 tháng 5 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2018 thay thế Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010. Theo đó, ngày 04 tháng 11 năm 2019 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2019/TT-BTC về Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông thay thế cho Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019. Tại Điều 10 quy định Nội dung chi, mức chi: *Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Mục 1 Chương II của Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương.*

Đồng thời, để giải quyết các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại và có cơ sở cho việc triển khai các hoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người nông dân, người sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới, việc ban hành “*Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” là yêu cầu cấp thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Ban hành Nghị quyết với quy định về nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nhằm cung cấp căn cứ pháp lý cho các đơn vị chức năng áp dụng triển khai các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố.

- Để giải quyết các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong triển khai các hoạt động khuyến nông trong thời gian qua, nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nông dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi sản xuất từ các loại cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây trồng vật nuôi có giá trị, hiệu quả kinh tế cao, theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, an toàn, bảo vệ môi trường và đáp ứng tốt hơn nhu cầu về rau sạch, hoa tươi, cá kiếng, sữa của thị trường và gắn với phát triển du lịch mang đặc trưng thành phố.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Nội dung chi, mức chi về bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong thời gian qua, Thành phố đã quan tâm sâu sát đối với lao động nông nghiệp bằng việc chỉ đạo ngành nông nghiệp thành phố khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông nghiệp, xác định nghề đào tạo, lập kế hoạch đào tạo sát với thực tế, tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp đáp ứng với nhu cầu phát triển nông nghiệp chủ lực, nông nghiệp công nghệ cao của thành phố.

Tuy nhiên, chính sách về khuyến nông để hỗ trợ đối với công tác bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo vẫn còn nhiều bất cập. Cụ thể như, các hoạt động trong đào tạo khuyến nông có nội dung về thù lao trợ giảng, biên dịch, tổ chức cho học viên đi khảo sát thực tế, chi phục vụ lớp học về điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe... chưa được quy định tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN và Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND. Mức chi cho các nội dung về bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN và Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND vẫn còn quy định mức trần và mức chi vẫn còn thấp như *hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 70.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại tỉnh, thành phố; không quá 50.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại huyện, thị xã; không quá 25.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại xã, phường, thị trấn. Hỗ trợ tiền đi lại theo giá giao thông công cộng với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khoá học đối với người học xa nơi cư trú từ 15 km trở lên; đối với nơi không có phương tiện giao thông công cộng thanh toán theo mức khoán tối đa không quá 150.000 đồng/người/khoá học.*

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ người dân sản xuất nông nghiệp qua công tác bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo nghề.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Áp dụng đầy đủ các nội dung chi và mức chi của Trung ương, phù hợp theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nông dân qua công tác bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo sẽ giúp người nông dân có kiến thức cũng như một nghề để đầu tư sản xuất nông nghiệp theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, an toàn, nâng cao chất lượng...

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Áp dụng nội dung chi và mức chi của Trung ương tại Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết. Trong từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Nghị quyết bằng ban hành Quyết định với nội dung chi, mức chi cụ thể để đảm bảo hiệu quả.

2. Chính sách 2: Nội dung chi, mức chi về hoạt động thông tin tuyên truyền

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Với vai trò là cầu nối giữa nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với hộ nông dân và thị trường, có thể xem hoạt động khuyến nông là hệ thống tư vấn, phổ biến kiến thức, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cung cấp thông tin, chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho người sản xuất. Trung tâm Khuyến nông đã nỗ lực, đổi mới hoạt động thông tin tuyên truyền nhằm đáp ứng được nhu cầu thông tin ngày càng tăng của nông dân. Hàng năm, Trung tâm đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền phong phú qua nhiều kênh, nhiều hình thức như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản ấn phẩm, tổ chức các cuộc thi kiến thức nhà nông, hội nghị đầu bờ, hội thảo, tham quan...

Tuy nhiên, các chính sách về khuyến nông hỗ trợ đối với hoạt động thông tin tuyên truyền được quy định tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN, Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND vẫn còn nhiều bất cập. Cụ thể như các mức chi về tổ chức hội nghị, hội thi chỉ quy định nội dung nhưng chưa có quy định mức chi hoặc quy định mức chi cụ thể nhưng thấp so với giai đoạn hiện nay: Cụ thể: *Hội nghị tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông vùng quy định mức chi theo quy định hiện hành. Hội thi về các hoạt động khuyến nông cấp vùng, cấp quốc gia: Thông tin, tuyên truyền, thuê hội trường, trang thiết bị, văn phòng phẩm; chi ban giám khảo chấm thi; chi hội đồng tư vấn khoa học, soạn câu hỏi và đáp án;*

chi khai mạc, bế mạc; chi thức ăn, hoá chất, vật tư, dụng cụ phục vụ cuộc thi (nếu có); Chi đạo diễn và biên tập chương trình thi; chi hỗ trợ đưa đón thí sinh dự thi và chi khác.

Diễn đàn khuyến nông có quy định nội dung chi và có quy định mức chi cụ thể nhưng thấp so với giai đoạn hiện nay. Cụ thể nội dung chi: Chi thuê hội trường; tài liệu; tiền nước uống, báo cáo viên; hỗ trợ ăn, ở, đi lại cho đại biểu tham gia diễn đàn. Mức hỗ trợ đại biểu tham gia diễn đàn đối với người sản xuất: *Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học; hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 70.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại tỉnh, thành phố; không quá 50.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại huyện, thị xã; không quá 25.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại xã, phường, thị trấn. Hỗ trợ tiền đi lại theo giá giao thông công cộng với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khoá học đối với người học xa nơi cư trú từ 15 km trở lên; đối với nơi không có phương tiện giao thông công cộng thanh toán theo mức khoán tối đa không quá 150.000 đồng/người/khoá học.*

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ người dân sản xuất nông nghiệp qua công tác thông tin tuyên truyền nhằm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp đến nông dân.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Bổ sung mức chi cụ thể đối với các nội dung chưa được quy định tại chính sách cũ và phù hợp với quy định hiện hành. Vận dụng cụ thể những quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Thông qua công tác tuyên truyền sẽ nâng cao nhận thức, trình độ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của người dân vào sản xuất, đồng thời từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng sản xuất cho hiệu quả kinh tế cao, góp phần tăng nhanh năng suất, sản lượng và giá trị nông sản. Hoạt động thông tin tuyên truyền trong khuyến nông còn tạo sự đồng thuận của cả xã hội trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Áp dụng nội dung chi và mức chi của Trung ương tại Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết. Trong từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Nghị quyết bằng ban hành Quyết định với nội dung chi, mức chi cụ thể để đảm bảo hiệu quả.

3. Chính sách 3: Nội dung chi, mức chi về xây dựng và nhân rộng mô hình

3.1. Xác định vấn đề bất cập

- Trong thời gian qua Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các quy định, mức chi về xây dựng và nhân rộng mô hình khuyến nông. Trong đó, chính sách hỗ trợ có quy định mức trần đối với từng nội dung cụ thể. Tuy nhiên, mỗi địa phương có thế mạnh và phát triển đối tượng cây trồng, vật nuôi khác nhau do đó đối với quy định chung cho cả nước không còn phù hợp. Ở mỗi địa phương có nhu cầu và điều kiện phát triển khác nhau, quy mô sản xuất khác nhau, đồng thời giá cả vật tư, con giống, thiết bị, máy móc... có sự thay đổi chiều hướng tăng theo thời gian. Trong khi quy định mức trần thì cố định và phù hợp với thời điểm mới ban hành văn bản, dẫn đến mức hỗ trợ cho người dân còn gặp nhiều hạn chế.

Riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, với chủ trương phát triển ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nhưng tổ chức thực hiện còn rất nhiều khó khăn do chính sách hỗ trợ chưa phát huy hết tiềm năng hỗ trợ và khả năng đối ứng của người sản xuất, đối tượng hưởng thụ. Ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi các trang thiết bị, vật tư... có mức đầu tư cao, do đó một số quy định trước đây về mức hỗ trợ trong xây dựng mô hình trình diễn không còn phù hợp với phát triển nông nghiệp giai đoạn hiện nay. Cụ thể, quy định một số nội dung với mức hỗ trợ còn hạn chế như tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN, Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND quy định mức hỗ trợ theo mức chi đối với các mô hình trình diễn khuyến nông như mô hình cơ giới hoá nông nghiệp, hỗ trợ tối đa 50%, nhưng không quá 75 triệu đồng/mô hình; mô hình ứng dụng công nghệ cao hỗ trợ tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện mô hình, nhưng không quá 200 triệu đồng/mô hình. Trong khi, để đầu tư sản xuất rau ăn lá công nghệ cao (rau ăn lá thủy canh) kinh phí cần đầu tư là 1,1 tỷ đồng cho 0,1 ha, rau ăn quả công nghệ cao (dưa lưới,...) là 455 triệu đồng cho 0,1 ha, trồng lan *Mokara* là 516,5 triệu đồng cho 0,1 ha, nuôi bò sữa công nghệ cao là 1,7 tỷ đồng cho đàn 50 con, nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao là 315,3 triệu đồng cho 0,1 ha/01 vụ. Do đó, mức hỗ trợ này còn thấp, chưa thực sự thu hút được doanh nghiệp, nông dân đầu tư sản xuất nông nghiệp.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ người dân sản xuất nông nghiệp qua công tác xây dựng mô hình trình diễn khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp đến nông dân nhằm phát triển sản xuất các đối tượng cây con chủ lực của thành phố theo hướng sản xuất hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Vận dụng theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT-BTC, trong đó không quy định mức trần chi mà quy định tỉ lệ phần trăm hỗ trợ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ có hướng dẫn cụ thể về định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông, dựa theo điều kiện và định hướng phát triển nông nghiệp của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành định mức

kinh tế kỹ thuật. Mức chi sẽ dựa trên dự toán được duyệt trên cơ sở áp dụng Định mức kinh tế kỹ thuật hiện hành được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Như vậy việc xây dựng dự toán trong xây dựng mô hình trình diễn khuyến nông với chính sách hỗ trợ áp dụng tỷ lệ hỗ trợ theo quy định giống như của Trung ương tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT-BTC, mức hỗ trợ cho nông dân sẽ dựa trên giá cả thị trường ở thời điểm hiện tại và định mức kinh tế kỹ thuật Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để đảm bảo tính phù hợp nhất được mức hỗ trợ và đầu tư cho nông dân tham gia vào sản xuất nông nghiệp.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm đạt mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố với chuyển đổi sản xuất từ các loại cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây trồng vật nuôi có giá trị, hiệu quả kinh tế cao, theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, an toàn, bảo vệ môi trường và đáp ứng tốt hơn nhu cầu về rau sạch, hoa tươi, cá kiểng, sữa của thị trường và gắn với phát triển du lịch mang đặc trưng thành phố.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Áp dụng nội dung chi và mức chi của Trung ương tại Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông, Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết. Trong từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Nghị quyết bằng ban hành Quyết định với nội dung chi, mức chi cụ thể để đảm bảo hiệu quả.

4. Chính sách 4: Nội dung chi, mức chi về tư vấn và dịch vụ khuyến nông

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Để phát triển mạng lưới khuyến nông và phát triển trên phạm vi rộng phải kể đến các hoạt động tư vấn và dịch vụ về khuyến nông đã thực sự thu hút sự đầu tư vào sản xuất nông nghiệp của nông dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Tuy nhiên, tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN và Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND chưa có quy định mức chi cụ thể đối với các hoạt động tư vấn và dịch vụ khuyến nông.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ người dân sản xuất nông nghiệp qua công tác tư vấn và dịch vụ khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp đến nông dân nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp của thành phố.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT-BTC để có chính sách hỗ trợ đối với các hoạt động tư vấn và dịch vụ khuyến nông.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Thông qua công tác dịch vụ khuyến nông sẽ hỗ trợ và phát huy tối đa vai trò chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp của các hoạt động khuyến nông, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp thành phố ngày càng hiệu quả và mang lại giá trị cao trong sản xuất nông nghiệp.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Vận dụng nội dung chi và mức chi của Trung ương tại Điều 7 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết. Trong từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Nghị quyết bằng ban hành Quyết định với nội dung chi, mức chi cụ thể để đảm bảo hiệu quả.

5. Chính sách 5: Nội dung chi, mức chi về hợp tác quốc tế về khuyến nông

5.1 Xác định vấn đề bất cập

Để từng bước hỗ trợ và phát huy tối đa vai trò chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp của các hoạt động khuyến nông, ngoài những hoạt động khuyến nông trong nước, các đơn vị hoạt động khuyến nông còn tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tiếp cận nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến từ các nước có nền nông nghiệp phát triển. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp nước ta ngày càng hiệu quả và đem lại giá trị cao.

Tuy nhiên, tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN và Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND chưa có quy định mức chi cụ thể đối với các hoạt động hợp tác quốc tế về khuyến nông.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ người dân sản xuất nông nghiệp qua công tác hợp tác quốc tế về khuyến nông, nhằm tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến và nền nông nghiệp hiện đại để làm nền tảng chuyên gia tiến bộ kỹ thuật cho bà con nông dân.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Vận dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT-BTC để có chính sách hỗ trợ đối với các hoạt động hợp tác quốc tế về khuyến nông.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Công tác hợp tác quốc tế về khuyến nông sẽ tác động tích cực trong chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Ngoài những hoạt động khuyến nông trong nước, còn tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tiếp cận nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến từ các nước có nền nông nghiệp phát triển. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp thành phố ngày càng hiệu quả và mang lại giá trị cao trong sản xuất nông nghiệp.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Vận dụng nội dung chi và mức chi của Trung ương tại Điều 8 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết. Trong từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Nghị quyết bằng ban hành Quyết định với nội dung chi, mức chi cụ thể để đảm bảo hiệu quả.

6. Chính sách 6: Nội dung chi, mức chi về các nội dung khác

6.1. Xác định vấn đề bất cập

Để phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp bền vững, giá trị gia tăng cao, các hoạt động khuyến nông khác như thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ hoạt động khuyến nông... cũng cần được chú trọng và quan tâm thực hiện nhằm tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ sinh học vào sản xuất; Ưu tiên phát triển các sản phẩm có giá trị về năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Tuy nhiên, tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN và Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khuyến nông vẫn còn thấp như cơ quan quản lý kinh phí khuyến nông được sử dụng tối đa không quá 2% kinh phí khuyến nông do cấp có thẩm quyền giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, dự án, kiểm tra, giám sát đánh giá; Đối với tổ chức thực hiện dự án khuyến nông: Đơn vị triển khai thực hiện dự án khuyến nông được chi không quá 3% dự toán dự án khuyến nông (riêng dự án ở địa bàn khó khăn, huyện nghèo được chi không quá 4%) để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có).

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ người dân sản xuất nông nghiệp qua các hoạt động triển khai, tổ chức thực hiện, quản lý các hoạt động khuyến nông... Nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Vận dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT-BTC để giải quyết các vấn đề còn bất cập và nâng cao mức chi phí

quản lý khuyến nông để hỗ trợ phát triển nông nghiệp thông qua các hoạt động khuyến nông.

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Tác động tích cực đến ngành nông nghiệp thành phố. Trong đó, mang lại hiệu quả cao trong tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh phát triển cây con chủ lực, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy sản xuất sản phẩm an toàn và bảo vệ môi trường, thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và hội nhập.

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Áp dụng nội dung chi và mức chi của Trung ương tại Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết. Trong từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Nghị quyết bằng ban hành Quyết định với nội dung chi, mức chi cụ thể để đảm bảo hiệu quả.

Các quy định được nêu cụ thể trong Nghị quyết này sẽ giúp cho quá trình triển khai thực hiện các nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông được công khai, minh bạch, dễ áp dụng. Dự thảo Nghị quyết đã vận dụng chi tiết vào Thông tư số 75/2019/TT-BTC và bám sát yêu cầu phát triển của thực tiễn nhằm tạo điều kiện phát triển các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố góp phần tạo sản phẩm an toàn, nâng cao hiệu quả sản xuất của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất nông nghiệp để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường.

- Nghị quyết được ban hành theo đúng quy định, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp... đồng thời, tạo điều kiện cho các đơn vị triển khai có hiệu quả các hoạt động khuyến nông nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Việc ban hành Nghị quyết này sẽ tạo ra khuôn khổ pháp luật thống nhất, tổng thể, phù hợp với thực tế, khắc phục những tồn tại, hạn chế của những quy định trước đây.

- Việc thi hành Nghị quyết này sẽ góp phần phát triển các hoạt động khuyến nông trong thời gian tới.

III. LẤY Ý KIẾN

1. Xin ý kiến của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ngành thành phố:

Phương pháp lấy ý kiến: Gửi văn bản và hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết để xin ý kiến.

2. Ý kiến tham gia, góp ý của UBND các quận, huyện:

Phương pháp lấy ý kiến: Gửi văn bản và hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết để xin ý kiến.

3. Xin ý kiến của các đơn vị, cá nhân có liên quan:

Phương pháp lấy ý kiến: Xin ý kiến trực tiếp tại hội nghị và thông qua Cổng thông tin điện tử thành phố.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- TT HĐND Thành phố;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban: KTXH (HĐND Thành phố);
- Sở Tư pháp Thành phố;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, TTKN.10b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hoàng